BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 641 /QĐ-ĐHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 214/2004/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 06 /2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với quy định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3: Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, các đơn vị thuộc Trường và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Đăng lên E-Office;
- Các đơn vị đào tạo;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phan Hồng Hải

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tuyển sinh đại học của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

(Kèm theo Quyết định số 641 /QĐ-ĐHCN ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học (sau đây gọi là Quy chế) quy định nguồn tuyển, chính sách ưu tiên, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, phương thức tuyển sinh; quy trình, nguyên tắc, yêu cầu xét tuyển; đăng ký xét tuyển, xét tuyển, xét tuyển bổ sung; trúng tuyển, xác nhận nhập học, bảo lưu kết quả trúng tuyển; quyền hạn, trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân liên quan trong công tác tuyển sinh đại học của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Trường).

2. Quy chế này áp dụng tại trụ sở chính, phân hiệu, cơ sở, đơn vị và cá nhân liên quan đến công tác tuyển sinh đại học của Trường. Không áp dụng đối với công tác tuyển sinh liên kết do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp bằng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Phạm vi tuyển sinh* là các chương trình, ngành, nhóm ngành (sau đây gọi chung là chương trình đào tạo) và hình thức đào tạo được tổ chức tuyển sinh trong một đợt, hoặc theo một phương thức tuyển sinh nhất định.

2. *Cổng thông tin tuyển sinh* (của Bộ Giáo dục và Đào tạo) là giao diện trên website của hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (viết tắt là Bộ GDĐT).

3. *Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung* của Bộ Giáo dục và Đào tạo là hệ thống phần mềm hỗ trợ đăng ký nguyện vọng xét tuyển, trao đổi dữ liệu xét tuyển, xử lý nguyện vọng và quản lý dữ liệu trúng tuyển, nhập học của các cơ sở đào tạo.

4. *Mã trường* trong tuyển sinh là một mã quy ước gồm 03 ký tự chữ hoặc số thống nhất toàn quốc dùng để định danh tên trường, phân hiệu (Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tại trụ sở chính có mã là IUH, tại Phân hiệu Quảng Ngãi có mã là IUQ).

5. *Mã xét tuyển* là một mã quy ước thống nhất của Trường dùng để định danh một chương trình đào tạo. Mã xét tuyển tối đa không quá 08 ký tự, bao gồm ký tự số và ký tự chữ.

6. *Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông* là kỳ thi được tổ chức theo Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hằng năm.

7. *Kỳ thi tuyển sinh* là kỳ thi được tổ chức gắn với quy trình xét tuyển, lấy kết quả thi làm căn cứ duy nhất hoặc kết hợp với các tiêu chí khác để xét tuyển.

8. *Kỳ thi độc lập* là kỳ thi được thiết kế và tổ chức độc lập với quy trình xét tuyển, lấy kết quả thi làm căn cứ xét tuyển độc lập hoặc xét tuyển kết hợp hoặc sử dụng làm điều kiện để xét tuyển.

9. *Phương thức tuyển sinh* là việc Trường sử dụng độc lập phương thức tuyển sinh hoặc phương thức kết hợp các kết quả sau đây: kết quả học tập cấp THPT, điểm thi tốt nghiệp THPT, kết quả kỳ thi độc lập, kết quả kỳ thi bổ trợ, chứng chỉ quốc tế, chứng chỉ ngoại ngữ dùng để thay thế điểm môn ngoại ngữ hoặc cộng điểm khuyến kích, để xét tuyển thí sinh vào một chương trình đào tạo.

10. *Quy đổi tương đương* là việc quy đổi ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điểm trúng tuyển giữa các phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển của một mã xét tuyển theo một quy tắc quy định, bảo đảm tương đương về mức độ đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo tương ứng (sau đây gọi là độ lệch điểm).

11. *Tiêu chí đánh giá* là việc sử dụng kết quả thi, kiểm tra để đánh giá năng lực của thí sinh nhằm phân loại thí sinh theo mức độ đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo.

12. *Tiêu chí xét tuyển* là những tiêu chí được dùng để xác định điều kiện trúng tuyển của thí sinh dựa trên kết quả học tập, kết quả thi hoặc cả kết quả học tập, kết quả thi và các tiêu chí đánh giá khác; được quy thành điểm số để xét tuyển (điểm xét tuyển) trong đó đã bao gồm điểm ưu tiên, điểm cộng (nếu có).

13. *Trọng số tính điểm xét* của một môn trong một tổ hợp xét tuyển là phần đóng góp của môn đó trong tổ hợp xét tuyển. Tổ hợp có 03 môn (không nhân hệ số) thì trọng số tính điểm xét của một môn bất kỳ trong tổ hợp xét tuyển là 1/3.

14. *Dự tuyển* là việc thí sinh tham gia quy trình tuyển sinh vào chương trình đào tạo thông qua việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung, đồng thời thực hiện đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển theo quy định của Trường (nếu có).

15. *Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào* (gọi tắt là ngưỡng đầu vào) là yêu cầu tối thiểu về năng lực học tập thể hiện ở kết quả học tập, kết quả thi, đánh giá để thí sinh có khả năng theo học và hoàn thành chương trình đào tạo.

16. *Điểm ưu tiên* là mức điểm thí sinh được hưởng theo khu vực, đối tượng ưu tiên được quy định tại Quy chế này.

17. *Điểm cộng* được xây dựng và công bố theo các tiêu chí thành tích phù hợp với đầu vào chương trình đào tạo bao gồm:

a) *Điểm thưởng* dành cho các đối tượng thí sinh được xét tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 2, Điều 8 của Quy chế này; mức điểm thưởng từ 0 - 3,00 điểm theo thang điểm 30.

b) *Điểm xét thưởng* dành cho các đối tượng thí sinh có thành tích hoặc có năng khiếu đặc biệt; mức điểm xét thưởng từ 0 - 1,50 điểm theo thang điểm 30.

c) *Điểm khuyến khích* dành cho các đối tượng thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ hoặc có chứng chỉ quốc tế; mức điểm khuyến khích từ 0 - 1,50 điểm theo thang điểm 30.

18. *Xét tuyển thẳng* là việc thực hiện quy trình xét tuyển hồ sơ thí sinh và công nhận trúng tuyển đối với các đối tượng xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế này.

19. *Xét tuyển* là quy trình nhằm xác định điều kiện trúng tuyển và lập danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển vào một chương trình đào tạo, theo các tiêu chí xét tuyển xác định căn cứ theo các quy định của Quy chế này.

20. *Xử lý nguyện vọng* là quy trình thực hiện trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung nhằm xác định nguyện vọng cao nhất trong số các nguyện vọng mà thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển, trên cơ sở đó lập danh sách thí sinh trúng tuyển.

21. *Điểm trúng tuyển* của một chương trình đào tạo là ngưỡng điểm mà những thí sinh (đã đăng ký nguyện vọng vào chương trình đào tạo đó) có điểm xét tuyển bằng hoặc cao hơn sẽ đủ điều kiện trúng tuyển. và được làm tròn đến hàng phần trăm. Việc làm tròn điểm được thực hiện theo nguyên tắc làm tròn toán học đến hàng phần trăm, sau khi cộng đầy đủ điểm ưu tiên và điểm cộng (nếu có).

22. *Hệ thống xét tuyển của Nhà trường* là hệ thống phần mềm hỗ trợ đăng ký nguyện vọng xét tuyển, trao đổi dữ liệu xét tuyển, xử lý nguyện vọng và quản lý dữ liệu trúng tuyển, nhập học của Trường.

Điều 3. Nguyên tắc cơ bản trong tuyển sinh

1. Công bằng đối với thí sinh

a) Về cung cấp thông tin: Thí sinh được cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng, tin cậy, nhất quán, kịp thời để có quyết định phù hợp và chuẩn bị tốt nhất cho tham gia tuyển sinh.

b) Về cơ hội dự tuyển: Tất cả thí sinh đều có cơ hội xét tuyển theo quy định, quy chế tuyển sinh của Trường.

c) Về đánh giá năng lực: Thí sinh phải được đánh giá khách quan, công bằng và tin cậy về khả năng học tập và triển vọng thành công, đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.

d) Về cơ hội trúng tuyển: thí sinh được tạo cơ hội trúng tuyển cao nhất và quyền xác định nguyện vọng ưu tiên vào chương trình đào tạo đã đăng ký mà đủ điều kiện trúng tuyển.

e) Về thực hiện cam kết: Nhà trường cam kết tư vấn, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

2. Bình đẳng giữa các cơ sở đào tạo

a) Về hợp tác: Nhà trường hợp tác bình đẳng với các cơ sở đào tạo nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tuyển sinh, đồng thời mang lại lợi ích tốt nhất cho thí sinh.

b) Về cạnh tranh: Nhà trường đảm bảo cạnh tranh trung thực, công bằng và lành mạnh trong tuyển sinh theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.

3. Minh bạch đối với xã hội

a) Về minh bạch thông tin: Nhà trường công bố thông tin tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng và kịp thời thông qua các phương tiện truyền thông phù hợp để xã hội và cơ quan quản lý nhà nước cùng giám sát.

b) Về trách nhiệm giải trình: Nhà trường có trách nhiệm báo cáo các thông tin liên quan đến tuyển sinh theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

Điều 4. Yêu cầu chung trong tuyển sinh

Nhà trường đảm bảo thực hiện các yêu cầu chung trong tuyển sinh như sau:

1. Nhà trường thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn với trách nhiệm giải trình về công tác tuyển sinh; bảo đảm nguyên tắc công bằng, khách quan, công khai, minh bạch.

2. Nhà trường thực hiện tất cả biện pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội bình đẳng cho mọi thí sinh; tuyển chọn được những thí sinh có nguyện vọng và năng lực phù hợp với yêu cầu của chương trình đào tạo; tổ chức xét tuyển tất cả nguyện vọng hợp lệ của thí sinh đã đăng ký xét tuyển vào trường trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung.

3. Phối hợp với các cơ sở đào tạo khác (dưới sự hỗ trợ, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo) nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và liên thông trong hệ thống; giúp nâng cao chất lượng đầu vào và hiệu quả trong tuyển sinh, đồng thời tác động tích cực tới việc dạy và học ở giáo dục phổ thông.

Điều 5. Người dự tuyển, điều kiện dự tuyển

1. Người dự tuyển được xác định tại thời điểm thực hiện xét tuyển, trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức, bao gồm: người đã được công nhận tốt nghiệp THPT hoặc được công nhận tốt nghiệp trung học nghề.

2. Người dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định của nhà trường.

3. Nhà trường có quy định cụ thể về đối tượng, hồ sơ, trình tự, điều kiện dự tuyển cho mỗi phương thức tuyển sinh tại Thông báo tuyển sinh của Nhà trường.

4. Đối với người dự tuyển là người khuyết tật ảnh hưởng khả năng học tập, Nhà trường tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển vào các chương trình đào tạo phù hợp với năng lực và sức khỏe của thí sinh.

Điều 6. Phương thức tuyển sinh và nguồn tuyển

1. Hằng năm, căn cứ các quy định hiện hành và điều kiện thực tiễn, Nhà trường tổ chức rà soát, xem xét và quyết định xây dựng các phương thức tuyển sinh phù hợp; đồng thời triển khai tuyển sinh với số lượng không quá 05 phương thức tuyển sinh nhằm bảo đảm tính ổn định, hiệu quả, đúng quy định.

2. Mỗi phương thức tuyển sinh phải quy định rõ các tiêu chí đánh giá, xét tuyển, cách thức tính điểm xét, điều kiện trúng tuyển. Trong đó:

a) Các tiêu chí dùng để đánh giá, xét tuyển phải dựa trên yêu cầu về kiến thức nền tảng và năng lực cốt lõi mà thí sinh cần có để theo học chương trình đào tạo.

b) Tổng điểm cộng, bao gồm điểm thưởng, điểm xét thưởng và điểm khuyến khích, không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét tuyển.

c) Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa theo thang điểm xét 30 điểm đối với tổ hợp xét tuyển theo 03 môn và bảo đảm không có thí sinh có điểm xét vượt quá mức điểm 30 điểm (bao gồm cả điểm cộng và điểm ưu tiên quy định tại Điều 7 của Quy chế này).

3. Nguồn xét tuyển vào chương trình đào tạo trình độ đại học là thí sinh có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026.

4. Trường hợp thí sinh sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ để quy đổi điểm môn ngoại ngữ hoặc tính điểm cộng, Nhà trường xây dựng và công bố bảng quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ và điểm xét môn ngoại ngữ để xét tuyển, cụ thể:

a) Bảng quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ Tiếng Anh và điểm xét môn ngoại ngữ được xây dựng phải có tối thiểu 05 mức điểm chênh lệch ứng với thang điểm của chứng chỉ sử dụng.

b) Bảng quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ được rà soát, điều chỉnh tối thiểu 02 năm một lần trên cơ sở đối sánh kết quả học tập thực tế của sinh viên trúng tuyển áp dụng từ năm 2026.

5. Phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT bắt buộc môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và đáp ứng một trong những yêu cầu sau:

a) Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30.

b) Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 02 môn học (trong đó bắt buộc phải có môn Toán hoặc Ngữ văn) và dùng chứng chỉ ngoại ngữ (chứng chỉ ngoại ngữ sử dụng miễn thi tốt nghiệp THPT theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành), Nhà trường quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm môn ngoại ngữ theo thang điểm 10 để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển thay thế môn ngoại ngữ.

c) Trường hợp môn học trong tổ hợp xét tuyển không học đủ 06 học kỳ cấp THPT theo năm do thay đổi lựa chọn môn học thì sử dụng kết quả học tập môn học khác gần lĩnh vực thay thế.

6. Phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT bắt buộc phải có môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và đáp ứng một trong những yêu cầu sau:

a) Tổ hợp xét tuyển sử dụng kết quả các môn thi của Kỳ thi tốt nghiệp THPT để xét tuyển, trong đó có tối thiểu 03 môn thi phù hợp với đặc điểm và yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo.

b) Tổ hợp xét tuyển sử dụng kết quả các môn thi của Kỳ thi tốt nghiệp THPT có kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ (thuộc danh mục chứng chỉ được sử dụng để miễn thi môn ngoại ngữ trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT theo Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành), Nhà trường quy đổi kết quả chứng chỉ ngoại ngữ sang điểm môn ngoại ngữ theo thang điểm 10 để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển, thay thế điểm môn ngoại ngữ.

7. Đối với một chương trình đào tạo có nhiều phương thức tuyển sinh hoặc kết hợp các phương thức tuyển sinh hoặc sử dụng kết quả kỳ thi tuyển sinh, kỳ thi độc lập hoặc tổ hợp xét tuyển khác:

a) Nhà trường xác định độ lệch điểm theo hướng dẫn thống nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm tuyển chọn được các thí sinh đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo.

b) Không quy định mã xét tuyển riêng, số lượng tuyển sinh xét tuyển riêng cho từng phương thức xét tuyển hoặc tổ hợp xét tuyển, trừ việc quy định số lượng tuyển sinh xét tuyển thẳng theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

8. Nhà trường chịu trách nhiệm giải trình về căn cứ xác định phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển, quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm môn ngoại ngữ và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh; trong đó có dựa trên phân tích, đánh giá và đối sánh kết quả học tập của sinh viên trúng tuyển hằng năm.

9. Tuyển sinh của các chương trình đào tạo đặc thù, đào tạo đặt hàng theo các đề án, nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thực hiện theo đề án.

Điều 7. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

1. Ưu tiên theo khu vực thực hiện theo đơn vị hành chính do cấp có thẩm quyền quy định tại Phụ lục I của Quy chế này:

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,50 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên.

b) Khu vực tuyển sinh của mỗi thí sinh được xác định theo địa điểm trường mà thí sinh đã học lâu nhất trong thời gian học cấp THPT (hoặc trung cấp, trung học nghề); nếu thời gian học (dài nhất) tại các khu vực tương đương nhau thì xác định theo khu vực của trường mà thí sinh theo học sau cùng.

c) Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp, trung học nghề) và một năm kế tiếp.

2. Ưu tiên theo đối tượng chính sách quy định tại Phụ lục II của Quy chế này:

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 03) là 2,00 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 04 đến 06) là 1,00 điểm.

b) Mức điểm ưu tiên cho những đối tượng chính sách khác được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định.

c) Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách quy định tại điểm a và điểm b khoản này chỉ được hưởng một mức điểm ưu tiên cao nhất.

3. Các mức điểm ưu tiên được quy định trong Điều này tương ứng với tổng điểm 03 môn (trong tổ hợp xét tuyển) theo thang điểm 30 đối với từng môn (không nhân hệ số); trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương.

4. Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,50 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và theo thang tổng điểm 03 môn tối đa là 30) được làm tròn đến hàng phần trăm và xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên = [(30 - Tổng điểm đạt được)/7,50] x Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1, 2 Điều này

Điều 8. Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

1. Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc được tuyển thẳng vào các chương trình đào tạo do nhà trường quy định.

2. Thí sinh đạt thành tích cao trong các kỳ thi, cuộc thi, giải đấu cấp quốc gia hoặc quốc tế, do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch tổ chức,

cử tham gia, được xét tuyển thẳng vào chương trình đào tạo phù hợp với môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đạt giải; cụ thể trong các trường hợp sau:

a) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

b) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba kỳ thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cử tham gia và đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của chương trình đào tạo. Thời gian đạt giải không quá 03 năm tính tới thời điểm nếu được xét tuyển thẳng.

c) Thí sinh đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế về ca, múa, nhạc, mỹ thuật được Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch công nhận; thời gian đạt giải không quá 04 năm tính tới thời điểm xét tuyển thẳng.

d) Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, gồm có: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á; thời gian đạt giải không quá 04 năm, tính đến thời điểm xét tuyển thẳng.

e) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử tham gia; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng.

f) Việc xét tuyển thẳng hoặc không được xét tuyển thẳng các đối tượng quy định tại điểm b, c, d, e của khoản này do Nhà trường quyết định.

3. Nhà trường căn cứ kết quả học tập cấp THPT của thí sinh và yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo do Hội đồng tuyển sinh quy định xem xét, quyết định nhận vào học những trường hợp quy định dưới đây (trường hợp cần thiết kèm theo điều kiện thí sinh phải học 01 năm bổ sung kiến thức trước khi vào học chính thức):

a) Thí sinh là người nước ngoài đã đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Thí sinh là người Việt Nam học tập cấp THPT ở nước ngoài hoặc học tập chương trình giáo dục nước ngoài bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam đạt trình độ tương đương với trình độ THPT của ViệtNam và đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ.

d) Thí sinh là người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; có khả năng theo học một số chương trình đào tạo do Nhà trường quy định nhưng không có khả năng dự tuyển theo phương thức tuyển sinh bình thường.

4. Nhà trường quy định hình thức ưu tiên xét tuyển đối với các thí sinh đã đạt ngưỡng đầu vào hoặc cộng điểm (điểm thưởng, điểm xét thưởng, điểm khuyến khích) cho các trường hợp sau đây:

a) Thí sinh quy định tại khoản 1, 2 Điều này dự tuyển vào các chương trình đào tạo theo nguyện vọng mà không dùng quyền tuyển thẳng.

b) Thí sinh đạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đạt giải trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dự tuyển vào chương trình đào tạo phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi đã đạt giải; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính theo năm đến thời điểm xét tuyển.

c) Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế dự tuyển vào các chương trình đào tạo phù hợp với nghề đã đạt giải; thời gian đạt giải không quá 03 năm tính theo năm đến thời điểm xét tuyển.

5. Nhà trường quy định cụ thể và công bố trong thông tin tuyển sinh: kế hoạch tuyển sinh, đối tượng, số lượng tuyển sinh, tiêu chí, phạm vi tuyển sinh, chương trình đào tạo để xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển.

Điều 9. Ngưỡng đầu vào các chương trình đào tạo

Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào (ngưỡng xét tuyển) được xác định trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hằng năm, căn cứ tình hình thực tế tuyển sinh và định hướng phát triển đào tạo, Nhà trường sẽ ban hành và công bố cụ thể mức ngưỡng xét tuyển trong Thông tin tuyển sinh chính thức, bảo đảm tính minh bạch, công khai và đúng quy định.

Điều 10. Bảo lưu kết quả trúng tuyển

1. Thí sinh đã có giấy báo trúng tuyển được bảo lưu kết quả trúng tuyển trong những trường hợp sau:

a) Đi nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân hoặc đi thanh niên xung phong tập trung ngay trong năm trúng tuyển theo quyết định hoặc lệnh của cơ quan có thẩm quyền.

b) Bị bệnh nặng hoặc bị tai nạn nghiêm trọng không thể nhập học đúng hạn, có hồ sơ y tế và xác nhận của bệnh viện cấp cơ bản trở lên.

2. Thí sinh thuộc diện quy định tại khoản 1 gửi đơn xin bảo lưu kèm theo giấy tờ minh chứng tới Nhà trường. Thời gian tối đa được bảo lưu kết quả do nhà trường quy định, nhưng không quá 36 tháng đối với người quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Ngay sau khi đủ điều kiện đi học trở lại, người được bảo lưu kết quả trúng tuyển phải thực hiện thủ tục nhập học theo quy định của nhà trường, trong đó phải cung cấp minh chứng đã hoàn thành nhiệm vụ hoặc đã được điều trị hồi phục. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này có thời gian bảo lưu 36 tháng, Nhà trường xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị đại học để ôn tập trước khi vào học chính thức.

Điều 11. Thông tin tuyển sinh

1. Nhà trường xây dựng, công bố và thực hiện đúng cam kết thông tin tuyển sinh; có trách nhiệm giải trình với thí sinh, cơ quan quản lý nhà nước và xã hội. Thông tin tuyển sinh phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Cung cấp đủ để thí sinh lựa chọn trường, chương trình đào tạo, phương thức tuyển sinh phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện cá nhân; chuẩn bị các điều kiện tham gia dự tuyển và thực hiện các bước theo kế hoạch tuyển sinh của Nhà trường.

b) Cơ quan quản lý nhà nước và xã hội giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật và các cam kết đối với người học của Nhà trường trong công tác tuyển sinh và đào tạo.

2. Nội dung chủ yếu của thông tin tuyển sinh bao gồm:

a) Giới thiệu về Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, chương trình đào tạo tuyển sinh, giấy phép hoạt động của ngành đào tạo (nếu có), quyết định ban hành chương trình đào tạo, ngôn ngữ đào tạo, đội ngũ giảng viên, điều kiện học tập và nghiên cứu, văn bằng tốt nghiệp, kết quả kiểm định chất lượng (nếu có), tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp (trên tổng số nhập học), tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp trình độ chuyên môn (theo Phụ lục III của Quy chế).

b) Thông tin đầy đủ về chi phí đào tạo, mức thu học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác cho lộ trình cả khóa học, từng năm học; chính sách học bổng, miễn giảm học phí, hỗ trợ tài chính, chỗ ở ký túc xá và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác dành cho người học.

c) Kế hoạch tuyển sinh và phạm vi tuyển sinh các đợt trong năm (trong đó đợt 1 tuyển sinh đại học chính quy phù hợp với kế hoạch chung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành), gồm cả quy định về đối tượng và điều kiện tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển và số lượng tuyển sinh (dự kiến) đối với các chương trình đào tạo; quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển của các phương thức, tổ hợp xét tuyển; phương thức và tiêu chí phân bổ người học theo học chương trình đào tạo của Trường đối với trường hợp xét tuyển theo nhóm ngành, ngành có nhiều chương trình đào tạo cùng một mức điểm trúng tuyển; quy trình, thủ tục đăng ký dự tuyển và các thông tin cần thiết khác cho thí sinh.

d) Phương án xử lý rủi ro khi triển khai công tác tuyển sinh và cam kết trách nhiệm của Nhà trường.

3. Thông tin tuyển sinh, nội dung điều chỉnh, độ lệch điểm, số lượng tuyển sinh chính thức, ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào tại thông tin tuyển sinh (phụ lục IV) phải công bố trên Cổng thông tin điện tử của Nhà trường theo kế hoạch tuyển sinh chung hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo và duy trì tối thiểu 04 năm liên tục kể từ ngày công bố, trường hợp cập nhật thông tin phải ghi thời điểm cập nhật.

CHƯƠNG II
XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

Điều 12. Xây dựng kế hoạch xét tuyển

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch tuyển sinh chung để các cơ sở đào tạo phối hợp triển khai các quy trình sau đây:

a) Đăng ký xét tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Hệ thống) hoặc trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

b) Tổ chức xét tuyển tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của Quy chế.

c) Xử lý nguyện vọng trên Hệ thống (theo chu trình lặp kết hợp với quy trình xét tuyển tại Trường).

d) Xác nhận nhập học trên Hệ thống và nhập học tại Trường.

2. Căn cứ kế hoạch tuyển sinh chung, nhà trường xây dựng kế hoạch xét tuyển thẳng, xét tuyển đợt 1 và kế hoạch xét tuyển các đợt bổ sung (nếu có).

Điều 13. Tổ chức đăng ký và xét tuyển thẳng

1. Căn cứ thông tin tuyển sinh đã công bố, Nhà trường tổ chức cho thí sinh thuộc đối tượng được xét tuyển thẳng theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này đăng ký dự tuyển.

2. Nhà trường tổ chức xét tuyển thẳng cho những thí sinh đủ điều kiện, công bố và cập nhật danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) lên Hệ thống để xử lý nguyện vọng cùng với các phương thức xét tuyển khác theo kế hoạch chung; hoàn thành trước khi thí sinh đăng ký xét tuyển trên Hệ thống.

3. Thí sinh đã trúng tuyển vào trường theo kế hoạch xét tuyển thẳng thực hiện đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống theo kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo để lựa chọn chương trình đào tạo đã trúng tuyển thẳng vào Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh hoặc đăng ký nguyện vọng xét tuyển khác.

4. Thí sinh trúng tuyển thẳng xác nhận nhập học theo kế hoạch chung.

5. Nhà trường không yêu cầu thí sinh cam kết nhập học dưới mọi hình thức hoặc xác nhận nhập học sớm hơn lịch trình theo kế hoạch chung.

Điều 14. Đăng ký xét tuyển trên hệ thống

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ tổ chức đăng ký xét tuyển đợt 1 đào tạo chính quy cho tất cả phương thức tuyển sinh của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đăng ký theo kế hoạch tuyển sinh hằng năm.

2. Thí sinh dự tuyển đợt 1 đào tạo chính quy thực hiện đăng ký xét tuyển trên Hệ thống (hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo hằng năm.

3. Thí sinh được đăng ký tối đa 15 nguyện vọng vào các chương trình đào tạo; nguyện vọng phải được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Trong trường hợp nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.

4. Thí sinh thể hiện nguyện vọng đăng ký xét tuyển trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung như sau:

a) Thứ tự ưu tiên của nguyện vọng (số 1 thể hiện nguyện vọng có thứ tự ưu tiên cao nhất).

b) Lựa chọn vào Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tại trụ sở chính có mã là IUH, tại Phân hiệu Quảng Ngãi có mã là IUQ).

c) Lựa chọn chương trình đào tạo (mã xét tuyển).

5. Trong đợt 1, thí sinh đăng ký xét tuyển và chỉ nộp lệ phí xét tuyển một lần duy nhất (không bao gồm lệ phí các kỳ bổ trợ, kỳ thi độc lập) theo mức thu dịch vụ tuyển sinh do nhà trường quy định.

Điều 15. Xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung

Nhà trường xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 16. Thông báo kết quả và xác nhận nhập học

1. Nhà trường công bố điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào các chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh và chịu trách nhiệm về kết quả công bố trúng tuyển; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả trúng tuyển (điểm của thí sinh và phương thức trúng tuyển) trên trang thông tin điện tử của Trường; giải đáp thắc mắc của thí sinh và xã hội (nếu có) về kết quả công bố.

2. Nhà trường thông báo kết quả trúng tuyển cho từng thí sinh theo điểm và tên phương thức trúng tuyển kèm theo thủ tục nhập học và có quyền từ chối nhập học đối với thí sinh khai báo không trung thực về thông tin cá nhân đăng ký xét tuyển.

3. Thí sinh xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống trước khi nhập học tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chính Minh trong thời hạn quy định.

4. Đối với những thí sinh không xác nhận nhập học trong thời hạn quy định:

a) Trường hợp không có lý do chính đáng thì coi như thí sinh đã từ chối nhập học và Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh có quyền không tiếp nhận.

b) Trường hợp do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của bệnh viện cấp cơ bản trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của ủy ban nhân dân đơn vị hành chính cấp xã, phường xác nhận, Nhà trường xem xét quyết định tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh, việc chấp thuận thí sinh vào học do Hội đồng tuyển sinh quyết định.

c) Trường hợp do sai sót, nhầm lẫn được xác định thuộc lỗi kỹ thuật khách quan trong công tác tuyển sinh, nhà trường chủ động phối hợp với các cá nhân, tổ chức liên quan xem xét các minh chứng và quyết định việc tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học; lập hồ sơ lưu trữ; báo cáo danh sách riêng thí sinh bị sự cố trong báo cáo kết quả tuyển sinh hằng năm.

5. Thí sinh đã xác nhận nhập học vào Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh không được tham gia xét tuyển ở nơi khác hoặc ở các đợt xét tuyển bổ sung, trừ trường hợp được Hội đồng tuyển sinh cho phép.

Điều 17. Tổ chức đăng ký và xét tuyển các đợt bổ sung

1. Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh và số thí sinh trúng tuyển đã xác nhận nhập học vào các chương trình đào tạo, Hội đồng tuyển sinh quyết định xét tuyển các đợt bổ sung; công bố kế hoạch xét tuyển, phương thức xét tuyển và hình thức đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung; điều kiện xét tuyển đối với các chương trình đào tạo theo từng phương thức xét tuyển nhưng không thấp hơn điều kiện trúng tuyển đợt 1.

2. Thí sinh chưa trúng tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng chưa xác nhận nhập học vào một cơ sở đào tạo bất kỳ có thể đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung theo kế hoạch và hướng dẫn của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chính Minh.

3. Kết thúc mỗi đợt xét tuyển, Nhà trường công bố trên trang thông tin điện tử điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào các chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của cá nhân (điểm của thí sinh và phương thức trúng tuyển); gửi giấy báo trúng tuyển và hướng dẫn cho thí sinh trúng tuyển nhập học.

4. Nhà trường có thể công bố xét tuyển đợt bổ sung ngay sau khi có kết quả thí sinh xác nhận nhập học các đợt nếu số thí sinh xác nhận nhập học các đợt thấp hơn số lượng tuyển sinh của Trường công bố trong tuyển sinh đợt 1; việc xét tuyển bổ sung phải đảm bảo số lượng tuyển sinh công bố trong các đợt bổ sung không được vượt quá chỉ tiêu đã công bố ở đợt 1; mỗi đợt xét tuyển bổ sung, thời gian từ khi công bố phương án đến khi bắt đầu xét tuyển phải tối thiểu là 10 ngày.

CHƯƠNG III
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG

Điều 18. Điều kiện tổ chức tuyển sinh

Khi có đủ các điều kiện sau đây, Nhà trường sẽ tổ chức tuyển sinh đào tạo liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ đại học với trình độ đại học:

1. Đối với ngành dự kiến tuyển sinh đào tạo liên thông:

a) Quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy.

b) Quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học.

c) Quyết định thí sinh trúng tuyển chương trình đào tạo trình độ đại học của ba khóa liên tục.

2. Đối với đào tạo liên thông khối ngành sức khỏe: có ít nhất một khóa sinh viên trình độ đại học hình thức chính quy đã tốt nghiệp.

3. Nhà trường công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng mà người học đã tích lũy. Người học được miễn trừ số tín chỉ đã tích lũy khi học chương trình đào tạo liên thông.

Điều 19. Điều kiện của người dự tuyển

1. Người tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng, đại học có thể học tiếp các chương trình đào tạo trình độ đại học theo hướng chuyên môn phù hợp, hoặc theo hướng chuyên môn khác nếu đáp ứng được các điều kiện của chương trình đào tạo.

2. Người dự tuyển liên thông phải bảo đảm các điều kiện theo quy định hiện hành về tuyển sinh đại học của Nhà trường, của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời phải có một trong các văn bằng dưới đây:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng và đại học do các cơ sở đào tạo trong nước cấp. Người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng hoặc đại học do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Đối với đào tạo liên thông khối ngành sức khỏe, người đăng ký dự tuyển phải có bằng tốt nghiệp trung cấp hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng khối ngành sức khỏe. Người có bằng trung cấp Dược hoặc cao đẳng Dược được đăng ký dự tuyển liên thông lên trình độ đại học ngành Dược.

Điều 20. Chỉ tiêu tuyển sinh

1. Chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo liên thông chính quy được xác định theo năng lực đào tạo của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. Chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo liên thông vừa làm vừa học thuộc tổng chỉ tiêu được xác định hằng năm theo từng chương trình đào tạo và không vượt quá 20% chỉ tiêu chính quy.

2. Nhà trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh liên thông theo từng chương trình đào tạo, đối tượng và hình thức tuyển sinh, hình thức đào tạo liên thông trên trang thông tin điện tử của Trường và phương tiện thông tin đại chúng trước khi nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển sinh liên thông ít nhất 30 ngày.

Điều 21. Thời gian đào tạo và bằng tốt nghiệp

1. Thời gian đào tạo: Thời gian đào tạo liên thông được xác định trên cơ sở học phần và khối lượng tích lũy quy định cho từng chương trình đào tạo và trình độ

đào tạo theo niên chế hoặc tín chỉ và được quy định cụ thể trong quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bằng tốt nghiệp: Sinh viên liên thông sau khi kết thúc chương trình đào tạo nếu đủ điều kiện theo quy định thì sẽ được công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng tốt nghiệp phù hợp với trình độ đào tạo.

3. Phụ lục văn bằng được cấp cùng với bằng tốt nghiệp. Nội dung của phụ lục văn bằng thể hiện rõ hình thức đào tạo, kết quả học tập và các thông tin có liên quan đến người học.

Điều 22. Xây dựng kế hoạch, đăng ký dự tuyển và xét tuyển

1. Căn cứ kế hoạch tuyển sinh chung được thể hiện trong thông tin tuyển sinh, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch cho từng đợt tuyển sinh.

2. Căn cứ thông tin tuyển sinh đã công bố, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh thông báo và tổ chức cho thí sinh đăng ký dự tuyển/nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại Trường.

3. Điểm xét tuyển dựa vào kết quả học tập của văn bằng đã đạt được trước đó. Trên cơ sở kết quả xét tuyển cuối cùng, Nhà trường quyết định danh sách thí sinh trúng tuyển vào các chương trình đào tạo.

4. Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh công bố điểm trúng tuyển và các điều kiện, tiêu chí phụ (nếu có) vào các chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh.

Điều 23. Thông báo kết quả và tổ chức nhập học

Việc thông báo kết quả và tổ chức nhập học cho thí sinh trúng tuyển chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học được thực hiện theo quy định của nhà trường.

Điều 24. Chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo

1. Chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học chính quy là chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy đang áp dụng tại Trường. Chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học là chương trình đào tạo trình độ đại học vừa làm vừa học đang áp dụng tại Trường.

2. Nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và quyết định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng tích lũy được của người học.

Người học được miễn trừ khối lượng kiến thức, kỹ năng tích lũy được khi học chương trình đào tạo liên thông trên cơ sở đối chiếu, so sánh về chuẩn đầu ra, nội dung chương trình đào tạo, khối lượng học tập, phương pháp đánh giá và kết quả học tập ở chương trình đào tạo trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng với chương trình đào tạo đại học hiện hành.

3. Nhà trường công bố công khai tiêu chí, quy trình và kết quả công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập, khối lượng kiến thức, kỹ năng mà người học được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông trên trang thông tin điện tử của Trường.

4. Người học chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học chính quy được học các tín chỉ trong chương trình đào tạo cùng với sinh viên đại học chính quy và người học chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học vừa làm vừa học được học các nội dung trong chương trình đào tạo cùng với sinh viên vừa làm vừa học tương ứng. Việc tổ chức đào tạo thực hiện theo quy định hiện hành về đào tạo trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

CHƯƠNG IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CÁ NHÂN VÀ ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 25. Trách nhiệm của thí sinh

1. Tìm hiểu kỹ thông tin tuyển sinh của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, không đăng ký nguyện vọng vào những chương trình đào tạo hay phương thức tuyển sinh mà không đủ điều kiện.

2. Cung cấp đầy đủ, tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của tất cả thông tin đăng ký dự tuyển, bao gồm cả thông tin cá nhân, thông tin khu vực và đối tượng ưu tiên (nếu có), nguyện vọng đăng ký; chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có); tính xác thực của các giấy tờ minh chứng.

3. Đồng ý để Nhà trường được quyền sử dụng thông tin, dữ liệu cần thiết phục vụ cho công tác xét tuyển.

4. Hoàn thành thanh toán lệ phí tuyển sinh trước khi kết thúc thủ tục đăng ký dự tuyển.

Điều 26. Trách nhiệm của Nhà trường

1. Công khai các quy định của Quy chế này trên trang thông tin điện tử của Nhà trường, thành lập Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc để chỉ đạo công tác tuyển sinh đảm bảo đúng quy định của Quy chế này.

2. Tổ chức tuyển sinh theo thông tin tuyển sinh, tuân thủ quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan; thực hiện trách nhiệm giải trình với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan có thẩm quyền và xã hội về toàn bộ công tác tuyển sinh của Nhà trường.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra nội bộ, chủ động giải quyết các rủi ro đã đưa ra trong thông tin tuyển sinh; giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển và nhập học lên hệ thống chậm nhất 30 ngày sau khi thí sinh hoàn thành thủ tục nhập học; báo cáo những nội dung theo

quy định của Quy chế này, báo cáo tình hình tuyển sinh và kết quả tuyển sinh theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Bảo quản, lưu trữ các tài liệu liên quan đến tuyển sinh trong suốt khóa đào tạo theo quy định của Luật Lưu trữ và các quy định về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục.

CHƯƠNG V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 27. Xử lý vi phạm

1. Thí sinh có hành vi gian lận trong quá trình đăng ký dự tuyển, tùy theo mức độ có thể bị buộc thôi học, cấm dự tuyển vào Trường trong những năm tiếp theo hoặc bị xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Viên chức thuộc Trường có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của Luật Giáo dục đại học; Luật Viên chức và các văn bản quy pháp luật khác có liên quan.

Điều 28. Tổ chức thực hiện

Hội đồng tuyển sinh và các cá nhân, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định của Quy chế này.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Việc điều chỉnh và bổ sung các điều khoản của Quy chế này do Hội đồng tuyển sinh quyết định./.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. Phan Hồng Hải

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BỘ CÔNG THƯƠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHỤ LỤC I
KHU VỰC ƯU TIÊN

(Kèm theo Quyết định số 641 /QĐ-ĐHCN ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

Khu vực	Mô tả khu vực và điều kiện
Khu vực 1 (KV1)	Các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III; các xã có thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; các xã/phường hải đảo/đặc khu; các xã/phường biên giới đất liền.
Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT)	Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3.
Khu vực 2 (KV2)	Các phường thuộc tỉnh; các xã của thành phố trực thuộc Trung ương (trừ các xã thuộc KV1).
Khu vực 3 (KV3)	Các phường của thành phố trực thuộc Trung ương.

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHỤ LỤC II
ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

(Kèm theo Quyết định số 641 /QĐ-ĐHCN ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

Đối tượng	Mô tả đối tượng, điều kiện
Nhóm 1	
01	Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số được hưởng ưu tiên khu vực 1
02	a) Thương binh, bệnh binh, người có "Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh; b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong công an nhân dân xuất ngũ và được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định.
03	a) Thân nhân liệt sĩ; b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên; d) Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; đ) Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.
Nhóm 2	
04	a) Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học; b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ trên 15 tháng tính theo ngày.
05	a) Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số học ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01; b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%.

06	a) Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; b) Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào các chương trình đào tạo giáo viên; c) Y tá, dược tá, hộ lý, y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên, người có bằng trung cấp Dược đã công tác đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào đúng chương trình đào tạo tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe.